

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/DS-ST
Ngày 01-10-2020
“*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quýnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Với và ông Trần Ngọc Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Bích Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01/10/2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2020/TLST- DS ngày 14/5/2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-DS ngày 27/8/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2020/QĐST-DS ngày 18/9/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng V; Trụ sở: Số xx, đường H1, phường H1, quận Đ, thành phố H3. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Huy P; Cùng địa chỉ: Ngân hàng V - Chi nhánh Quảng Ninh, số xx, đường xx/x, phường Đ, thành phố L, tỉnh N (Theo Văn bản ủy quyền số xxxx/2019/UQ-VPB ngày 02/12/2019 của Ngân hàng V) – Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 19xx và anh Lưu Văn V, sinh năm 19xx; Cùng cư trú tại: Tổ 16, khu Q, phường Đ, thành phố P, tỉnh N; Điều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2019, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 12/3/2020, bản tự khai và trong quá trình xét xử, người đại diện của Ngân hàng V - ông Nguyễn Huy P trình bày: Căn cứ vào nhu cầu vay vốn để tiêu dùng và kinh doanh gas, bếp gas của chị Phạm Thị Thu H và anh Lưu Văn V, Ngân hàng đã ký 02 hợp đồng tín dụng với chị H và anh V, cụ thể như sau:

Ngày 09/11/2016 giữa chị H và Ngân hàng V đã ký hợp đồng tín dụng với tên gọi là: Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010138/201611/1 ngày

09/11/2016 (Số LD1632001426), với số tiền vay là: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn);

- Thời hạn vay: 48 tháng, kể từ thời điểm giải ngân;
- Mục đích sử dụng vốn: Vay tiêu dùng;
- Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 32%/năm.
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.
- Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/10/2017, Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng: Lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 24%/năm.

- Thời hạn và phương thức trả nợ: Khách hàng phải thanh toán gốc, lãi của khoản vay cho VPBank theo đúng thời hạn quy định tại xác nhận chấp thuận cho vay của Ngân hàng V và/hoặc các văn bản liên quan. Sau khi ký Giấy đăng ký vay tiêu dùng, VP Bank đã giải ngân số tiền vay này vào tài khoản của khách hàng mở tại VP Bank theo quy định, đúng như hai bên đã thỏa thuận.

Đến ngày 29/5/2017, giữa Ngân hàng V với chị H và anh V tiếp tục ký hợp đồng cho vay số LN1705220060556; Khế ước nhận nợ lần 01/Số LN1705220060556 ngày 29/05/2017 (Số LD1714901815), với số tiền vay: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng chẵn);

- Thời hạn vay: 120 tháng; kể từ ngày 29/05/2017 – 29/05/2027;
- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn kinh doanh gas, bếp gas.
- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 11,5%/năm; Mức lãi suất này được áp dụng để tính lãi theo phương thức tính lãi quy định tại Hợp đồng với một năm là 360 ngày. Để làm rõ, mức lãi suất quy đổi trên cơ sở một năm 365 ngày là 11,65%, mức lãi suất quy đổi này không được áp dụng để tính lãi theo cách thức tính lãi quy định tại Hợp đồng.

- Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/10/2017, Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng: Lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 24 tháng trả lãi sau bậc thang cao nhất của bên Ngân hàng V áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 5,5%/năm.

- Thời hạn trả nợ:

+ Các kỳ trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng V theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 29 (sau đây gọi là kỳ trả nợ gốc), kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 29/06/2017, tổng cộng gồm 120 kỳ. Số tiền nợ gốc mà Bên vay phải trả mỗi kỳ là 8.330.000 đồng (Bằng chữ: Tám triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng), riêng kỳ cuối cùng trả 8.730.000 đồng (Bằng chữ: Tám triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

+ Các kỳ trả nợ lãi: Bên vay phải trả nợ lãi cho bên Ngân hàng V theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 29 (sau đây gọi là Kỳ trả nợ lãi). Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 29/06/2017, tổng cộng gồm 120 kỳ.

Ngân hàng V đã giải ngân số tiền này cho chị H và anh V theo đúng thỏa thuận. Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 13; Tờ bản đồ số 23; Địa chỉ thửa đất: Tổ xx, Khu S, phường Đ, thành phố C, tỉnh N theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AD 356166, Sổ vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: H223 do UBND thị xã (nay là thành phố) Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 14/09/2005. Ngày 09/05/2017, tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, UBND thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, đăng ký sang tên cho ông Lưu Văn V và bà Phạm Thị Thu H. Tài sản được thế chấp tại Ngân hàng V theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN1705220060556 ngày 29/05/2017 giữa Ngân hàng V với chị H và anh V; Số công chứng: 3053.2017/HĐGD Quyền số 01 tại Văn phòng Công chứng Quảng Ninh, tỉnh Quảng Ninh ngày 29/05/2017. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản đảm bảo cho khoản vay.

Hiện nay, tài sản bảo đảm vẫn do chị H và anh V quản lý và sử dụng thường xuyên, tài sản bảo đảm vẫn nguyên hiện trạng sử dụng như thời điểm ban đầu khi thế chấp tại VPBank.

Quá trình thực hiện 02 Hợp đồng, chị H và anh V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho VPBank kể từ ngày 29/12/2017. Bởi vậy, căn cứ theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 7 Hợp đồng tín dụng số LN1705220060556, theo đó khi “*Bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, chi phí và bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác đối với Bên Ngân hàng (bao gồm nghĩa vụ trả nợ theo bất kỳ Kỳ trả nợ gốc, Kỳ trả nợ lãi nào) theo thỏa thuận giữa Bên Ngân hàng và Bên vay tại Hợp đồng này, (các) Khế ước nhận nợ và các văn bản thỏa thuận liên quan*” thì Bên vay hoàn toàn đồng ý sẽ bị Bên Ngân hàng chấm dứt cho vay và phải trả nợ trước hạn cho Bên Ngân hàng. Ngân hàng V đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu chị H và anh V thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng quy định nhưng chị H và anh V vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ.

- Tính đến ngày 01/10/2020, tổng số tiền chị H và anh V đã thanh toán cho VPBank là:

Đơn vị tính: VNĐ

Số HĐTD	Ngày vay	Gốc đã trả	Lãi đã trả	Phạt chậm trả đã trả	Tổng cộng
LD1714901815	29/05/2017	55.580,000	60.305,878	174.079	116.059.957
LD1632001426	15/11/2016	26.582,054	60.639,253	0	87.221.307
Tổng cộng		82.162.054	120.945.131	174.079	203.281.264

Căn cứ theo các quy định của pháp luật, Ngân hàng V nghị Tòa án giải quyết buộc chị H và anh V phải trả nợ cho Ngân hàng với các nội dung cụ thể như sau:

- Chị H và anh V phải thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền nợ

gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo 02 Hợp đồng tín dụng nêu trên, tạm tính đến ngày 01/10/2020, tổng số tiền chị H và anh V phải trả cho VPBank (Đơn vị tính: VNĐ) là:

Số HĐTD	Ngày vay	Gốc phải trả	Lãi trong hạn, quá hạn phải trả	Phạt chậm trả	Tổng cộng
LD1714901815	29/05/2017	944.420.000	523.918.155	80.877.806	1.549.215.962
LD1632001426	15/11/2016	123.417.946	153.821.690	-	277.239.636
Tổng cộng		1.067.837.946	677.739.845	80.877.806	1.826.455.598

- Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày chị H, anh V thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V

- Trường hợp chị H và anh V không trả được nợ như Tòa án đã giải quyết, VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng V, cụ thể như sau: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 13; Tờ bản đồ số 23; Địa chỉ thửa đất: Tổ xx, Khu S, phường Đ, thành phố P, tỉnh N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 356166, Sổ vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: H223 do UBND thị xã (nay là thành phố) Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 14/09/2005. Ngày 09/05/2017, tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, UBND Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, đăng ký sang tên cho anh Lưu Văn V và chị Phạm Thị Thu H. Tài sản được thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN1705220060556 ngày 29/05/2017; Số công chứng: 3053.2017/HĐGD Quyền số 01 tại Văn phòng Công chứng Quảng Ninh, tỉnh Quảng Ninh ngày 29/05/2017. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản đảm bảo cho khoản vay. Các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của bên vay trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì chị H và anh V vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng V cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

* Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn – chị Phạm Thị Thu H và anh Lưu Văn V nhiều lần nhưng chị H và anh V cố tình vắng mặt nên không lấy được lời khai của chị H, anh V và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của VPBank, không đưa các chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình do đó chị H và anh V phải tự chịu hậu quả pháp lý cho việc không đưa ra chứng cứ chứng minh và vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn Ngân

hàng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chị H, anh V không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng như nêu trên. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận thấy:

Căn cứ Điều 317, 357, 463, 466, 468, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa. Nhận thấy, có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc anh Lưu Văn V và chị Phạm Thị Thu H phải cùng trả cho Ngân hàng tiền nợ gốc, nợ lãi và toàn bộ tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ của khoản vay theo Hợp đồng cho vay số: LN1705220060556 ngày 29/5/2017, chị Phạm Thị Thu H phải trả trả cho Ngân hàng tiền nợ gốc, nợ lãi và toàn bộ tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ của khoản vay theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010138/201611/1 ngày 09/11/2016. Nếu anh Lưu Văn V và chị Phạm Thị Thu H không trả nợ của khoản vay theo Hợp đồng cho vay thì Ngân hàng được yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật để trả toàn bộ nợ của khoản vay Hợp đồng tín dụng. Không chấp nhận yêu cầu buộc anh Lưu Văn V phải cùng có nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay Thẻ ghi nợ, không chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để trả nợ cho khoản vay Thẻ ghi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V như nêu trên là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự; người bị kiện chị H và anh V có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Đ, thành phố P, tỉnh N; tài sản thế chấp của chị H và anh V là bất động sản tại phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại Điều 35 và điểm a, c Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Việc giao kết Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010138/201611/1 ngày 09/11/2016 giữa Ngân hàng V với chị Phạm Thị Thu H và Hợp đồng cho vay số: LN1705220060556 ngày 29/5/2017 giữa Ngân hàng với chị H và anh V cùng với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm cho khoản vay của chị H và anh V với ngân hàng Hà là do các bên tự thỏa thuận và hoàn toàn tự nguyện, đúng với các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015; Luật các Tổ chức tín dụng và các quy chế, quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng V. Giấy đăng

ký vay tiêu dùng và Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên đã phát sinh hiệu lực, Ngân hàng đã giải ngân, chị H và anh V đã nhận đủ số tiền vay theo Hợp đồng cho vay, riêng chị H cũng đã được nhận đủ số tiền vay theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân. Thời gian đầu của khoản vay, chị H và anh V đã thanh toán nợ cho Ngân hàng V theo thỏa thuận tại 02 hợp đồng tín dụng với tổng số tiền là 203.281.264 đồng (hai trăm linh ba triệu hai trăm tám mươi một nghìn hai trăm sáu mươi tư đồng) tiền gốc và lãi, từ ngày 29/12/2017, chị H và anh V đã không thanh toán được nợ theo thỏa thuận và phát sinh nợ quá hạn gốc, lãi. Ngân hàng đã đôn đốc, làm việc nhiều lần nhưng chị H và anh V không thực hiện việc trả nợ và không tự nguyện bàn giao, xử lý tài sản bảo đảm để trả nợ cho chị H và anh V.

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, Ngân hàng V giữ nguyên quan điểm khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết để buộc chị Phạm Thị Thu H và anh Lưu Văn V phải trả cho VPBank tổng số tiền nợ phát sinh theo 02 Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 01/10/2020, được tính cụ thể như sau:

- Nợ gốc và lãi phải trả của Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử là 277.239.636 đồng, trong đó: Nợ gốc là 123.417.946 đồng, lãi phải trả 153.821.690 đồng (lãi trong hạn: 6.590.176 đồng, lãi quá hạn: 147.231.690 đồng).

- Nợ gốc và lãi phải trả của Hợp đồng cho vay tài sản là 1.549.215.962 đồng, trong đó: Nợ gốc là 944.420.000 đồng; lãi phải trả là : 523.918.155 đồng (lãi trong hạn là: 14.973.779 đồng và lãi quá hạn là: 508.944.376 đồng), phạt chậm trả: 80.877.806 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc ngân hàng khởi kiện đối với chị H và anh V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc phải thanh toán toàn bộ các khoản nợ phát sinh (bao gồm cả thu hồi các khoản nợ gốc trước hạn) theo Hợp đồng cho vay tài sản số LN1705220060556 ngày 29/5/2017 là đúng với thỏa thuận tại điểm b khoản 1 Điều 7 của Hợp đồng cho vay đã ký kết giữa các bên đương sự, phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 317, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu buộc cả chị H và anh V phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng V số tiền 277.239.636 đồng, trong đó: Nợ gốc là 123.417.946 đồng; lãi phải trả là 153.821.690 đồng theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010138/201611/1 ngày 09/11/2016 vì: Ngay trong tiêu đề của thỏa thuận giữa hai bên cũng đã ghi là: “Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân”, chị H là người được nhận số tiền này và trực tiếp ký hợp đồng với Ngân hàng. Chị H không có quan điểm tại hồ sơ vụ án và Ngân hàng cũng không chứng minh được chị H sử dụng số tiền vay này vào nhu cầu thiết yếu cho cả gia đình. Do đó, căn cứ vào Điều 27, khoản 2 Điều 37, khoản 3 Điều 45 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và các Điều 317, 357, 463, 466, 468, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015, cần buộc chị H phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền này mà không buộc anh V phải có trách nhiệm trả nợ cùng với chị H.

[4] Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp của bên thế chấp của chị H và anh V để đảm bảo khoản vay của anh chị là: Quyền sử dụng 210,5 m² đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 13, tờ bản đồ số 23, địa chỉ thửa đất: Tổ xx, khu S, phường Đ, thành phố P, tỉnh N, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 356166, số vào sổ cấp GCN: H223 do Ủy ban nhân dân thị xã Cẩm Phả cấp ngày 14/9/2005. Ngày 09/5/2017, tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả đăng ký sang tên cho anh Lưu Văn V và chị Phạm Thị Thu H. Kết quả: Tài sản thế chấp này vẫn còn nguyên hiện trạng như khi thế chấp.

[5] Về hiệu lực của 02 hợp đồng tín dụng: Tại Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, tuy nguyên đơn Ngân hàng V không đề nghị Tòa án tuyên chấm dứt Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010138/201611/1 ngày 09/11/2016 và Hợp đồng cho vay số: LN1705220060556 ngày 29/5/2017 đã ký giữa Ngân hàng với chị H và anh V. Nhưng theo nội dung khởi kiện của VPBank về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H và anh V phải trả toàn bộ các khoản nợ phát sinh (bao gồm cả các khoản nợ thu hồi trước hạn) theo 02 Hợp đồng tín dụng này. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải tuyên chấm dứt hiệu lực của Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010138/201611/1 ngày 09/11/2016 và Hợp đồng cho vay số: LN1705220060556 ngày 29/5/2017 theo quy định tại khoản 4 Điều 424 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[6] Về việc xử lý tài sản bảo đảm: Xét quan điểm khởi kiện của Ngân hàng V tại phiên tòa thấy rằng: Ngân hàng V yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn là chị H và anh V phải xử lý tài sản bảo đảm cho cả hai khoản vay của hai hợp đồng tín dụng là không có căn cứ, vì: Tại mục 1 Điều 3 của Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử kèm theo Giấy vay tiêu dùng số CN/VN0010138/201611/1 ngày 09/11/2016 VPBank đã cung cấp tại hồ sơ vụ án đã quy định: “Ngân hàng V đồng ý cho Khách hàng vay vốn trên cơ sở khả năng tài chính và uy tín cá nhân của khách hàng, không áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay”. Mặt khác tại Điều 2 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: LN1705220060556 ngày 29/05/2017 giữa Ngân hàng với chị H và anh V quy định về nghĩa vụ được bảo đảm và thời hạn thế chấp đã quy định: “Tài sản thế chấp nêu tại Điều 1 Hợp đồng này bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai.....” . Trong khi đó Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010138/201611/1 Ngân hàng đã ký với chị H từ ngày 09/11/2016 còn Hợp đồng cho vay tài sản số LN1705220060556 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho đến ngày 29/05/2017 Ngân hàng V mới thỏa thuận và ký kết với chị H và anh V.

Hội đồng xét xử có xem xét: Việc ký kết Hợp đồng thế chấp: LN1705220060556 ngày 29/05/2017 giữa VP Bank với chị H và anh V là hoàn

toàn tự nguyện,; nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật; hợp đồng được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định nên có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng V về việc đề nghị được xử lý tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng cho vay số LN1705220060556 ngày 29/5/2017, trong trường hợp vợ chồng chị H và anh V không thanh toán được khoản nợ. Phạm vi bảo đảm là toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và phạt chậm trả của khoản vay này cho Ngân hàng V

[7] Về án phí, chi phí tố tụng:

Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H và anh Lưu Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại Ngân hàng V số tiền 29.379.953 đồng (hai mươi chín triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm năm ba đồng) tạm ứng án phí đã nộp ngày xx/x/202x tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Về phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Tại phiên tòa người đại diện của Ngân hàng V không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ vào Điều 27, khoản 2 Điều 37, khoản 3 Điều 45 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào các Điều 317, 357, 463, 466, 468, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm”; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với chị Phạm Thị Thu H và anh Lưu Văn V.

2. Tuyên bố chấm dứt 02 hợp đồng tín dụng gồm: - Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010138/201611/1 ký kết ngày 09/11/2016 giữa Ngân hàng V với chị Phạm Thị Thu H.

- Hợp đồng cho vay số: LN1705220060556 ký kết ngày 29/5/2017 giữa Ngân hàng V (VPBank) với chị Phạm Thị Thu H và anh Lưu Văn V.

3. Về nghĩa vụ trả nợ:

3.1. Buộc chị Phạm Thị Thu H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V một lần toàn bộ số tiền vay theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010138/201611/1 VP Bank đã ký với chị H ngày 09/11/2016, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (01/10/2020) số tiền là: 277.239.636 đồng (hai trăm bảy

mười bảy triệu hai trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc là 123.417.946 đồng (*Một trăm hai mươi ba triệu bốn trăm mười bảy nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng*); lãi trong hạn, lãi quá hạn phải trả là 153.821.690 đồng (*Một trăm năm mươi ba triệu tám trăm hai mươi một nghìn sáu trăm chín mươi đồng*).

3.2. Buộc chị Phạm Thị Thu H và anh Lưu Văn V phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V (VPBank) một lần toàn bộ số tiền vay theo Hợp đồng cho vay số: LN1705220060556 Ngân hàng V đã ký với chị H và anh V ngày 29/5/2017, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (01/10/2020) số tiền là: 1.549.215.962 đồng (*Một tỷ năm trăm bốn mươi chín triệu hai trăm mười lăm nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 944.420.000 đồng (*chín trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*); lãi phải trả là : 523.918.155 đồng (*năm trăm hai mươi ba triệu chín trăm mười tám nghìn một trăm năm mươi năm đồng*), trong đó lãi trong hạn là: 14.973.779 đồng (*mười bốn triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm bảy mươi chín đồng*) và lãi quá hạn là: 508.944.376 đồng (*năm trăm linh tám triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm bảy mươi sáu đồng*); phạt chậm trả: 80.877.806 đồng (*tám mươi triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm linh sáu đồng*).

3.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 02/10/2020), chị H và anh V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010138/201611/1 ký kết ngày 09/11/2016 và Hợp đồng cho vay số: LN1705220060556 ký kết ngày 29/5/2017.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của VPBank cho vay thì lãi suất mà chị H và anh V phải tiếp tục thanh toán cho VPBank theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của VPBank cho vay.

4. Kể từ ngày Ngân hàng V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Phạm Thị Thu H và anh Lưu Văn V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ tại Hợp đồng cho vay số: LN1705220060556 ngày 29/5/2017 thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất) số: LN1705220060556 ngày 29/05/2017, để thu hồi nợ cho VPBank. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng 210,5 m² đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 13, tờ bản đồ số 23, địa chỉ thửa đất: Tổ xx, khu S, phường Đ, thành phố P, tỉnh N, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 356166, số vào sổ cấp GCN: H223 do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Cẩm Phả cấp ngày 14/9/2005. Ngày 09/5/2017, tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả đăng ký sang tên cho anh Lưu Văn V và chị Phạm Thị Thu H.

Trường hợp số tiền phát mại/ thu hồi từ việc xử lý tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng V thì chị H và anh V phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu 13.861.981 đồng (*mười ba triệu tám trăm sáu mươi một nghìn chín trăm tám mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản vay theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010138/2016/1 ngày 09/11/2016 giữa VPBank với chị Phạm Thị Thu H.

Chị Phạm Thị Thu H và anh Lưu Văn V phải phải liên đới chịu 58.476.478 đồng (*Năm mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm bảy tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản vay theo Hợp đồng cho vay số: LN705220060556 ngày 29/5/2017 giữa VPBank với chị Phạm Thị Thu H và anh Lưu Văn V.

Trả lại cho VPBank số tiền 29.379.953 đồng (*hai mươi chín triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm năm ba đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005158 ngày 11/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Cẩm Phả;
- Chi cục THADS Tp Cẩm Phả;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Quỳnh